



Ký bởi: Ủy ban nhân dân
tỉnh Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân
tỉnh Khánh Hòa
Ngày 17/11/2018
16:14:37

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1622/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn
đối với 03 hệ thống cấp nước các xã Ninh Tân-Ninh Ích-Ninh Lộc
(thị xã Ninh Hòa)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa tại Tờ trình số 10/TT ngày 18/5/2018; ý kiến của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2114/TTr-STC ngày 31/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sinh hoạt nông thôn đối với 03 hệ thống cấp nước các xã Ninh Tân-Ninh Ích-Ninh Lộc do Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa sản xuất, cung ứng.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Sản lượng nước sản xuất	547.500 m ³
2	Tỷ lệ nước hao hụt	0 %
3	Sản lượng nước thương phẩm	547.500 m ³
4	Giá thành toàn bộ 1 m ³ nước sạch	4.027 đồng/m ³
5	Lợi nhuận định mức (5% giá thành toàn bộ)	201 đồng/m ³
6	Giá tiêu thụ bình quân chưa gồm thuế giá trị gia tăng	4.228 đồng/m ³
7	Giá tiêu thụ bình quân đã bao gồm thuế giá trị gia tăng	4.439 đồng/m ³

Điều 2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn đối với 03 hệ thống cấp nước các xã Ninh Tân-Ninh Ích-Ninh Lộc do Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa sản xuất, cung ứng áp dụng theo cơ chế giá lũy tiến. Lượng nước sạch sử dụng trong một tháng tính theo hộ, với 4 mức và theo biểu giá quy định cụ thể như sau:

Các mức sử dụng nước sạch sinh hoạt	Đơn giá (đồng/m ³)
SH1: Từ 01 đến mức 10m ³ /hộ/tháng	3.700
SH2: Trên 10m ³ đến 20m ³ /hộ/tháng	4.600
SH3: Trên 20m ³ đến 30m ³ /hộ/tháng	5.500
SH4: Trên 30m ³ /hộ/tháng	9.000

Giá nước sạch sinh hoạt nông thôn nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (52 đồng/m³), thuế tài nguyên nước, nhưng chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, chi phí đầu nối, lắp đặt đồng hồ nước và ống nhánh đến hộ sử dụng nước theo Nghị định số 117/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa chịu trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác (ngoài mục đích sử dụng sinh hoạt) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện niêm yết giá và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

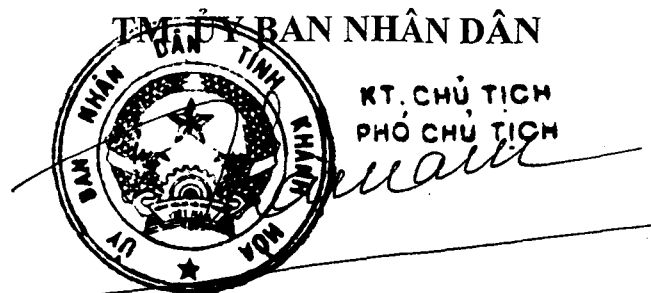
3. Hoàn trả ngân sách nhà nước theo văn bản nhận nợ đối với các công trình nước sinh hoạt nông thôn đã được UBND tỉnh giao quản lý theo Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ hóa đơn thu tiền nước tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về giá tiêu thụ nước sinh hoạt nông thôn hệ thống cấp nước xã Ninh Tân và xã Ninh Ích (thị xã Ninh Hòa); thay thế quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh về giá tiêu thụ nước sạch dùng sinh hoạt nông thôn thuộc hệ thống cấp nước xã Ninh Lộc.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa; Giám đốc Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, PH, H, H.



Trần Sơn Hải